CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ANH PHÁT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/TB-AP	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Về việc bán đấu giá Quyền sử dụng đối với các lô đất ở tại MBQH kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 Khu dân cư thôn Cậu Đồng (VT3); MBQH kèm theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 Khu dân cư thôn Mỹ Khê, xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát. Địa chỉ: Lô 1 + 2 Nơ 7, Mặt bằng 2125, phố Phạm Cuống, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị, người có tài sản đấu giá: -

- Tên cơ quan có tài sản đấu giá: UBND xã Quảng Yên.
- Địa chỉ: Thôn Trung Đào, xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- Tên đơn vị: Phòng Kinh tế, UBND xã Quảng Yên.
- Địa chỉ: Thôn Trung Đào, xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tài sản đấu giá, Nơi có tài sản đấu giá

- Tài sản đấu giá là: Quyền sử dụng đối với các lô đất ở tại MBQH kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 Khu dân cư thôn Cậu Đồng (VT3); MBQH kèm theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 Khu dân cư thôn Mỹ Khê, xã Quảng Yên.

- Nơi có tài sản: Khu đất đấu giá ở MBQH kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 Khu dân cư thôn Cậu Đồng (VT3); MBQH kèm theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 Khu dân cư thôn Mỹ Khê, xã Quảng Yên.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Mục đích đấu giá: Khai thác quỹ đất tạo nguồn thu xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế.

4. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ đấu giá:

a) Giá khởi điểm: Từ 5.000.000 đồng/m^2 - đến 14.296.000 đồng/m^2

b) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 100.000 đồng – đến 200.000 đồng /01 hồ sơ *(Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả lại trừ trường hợp Pháp luật có quy định).*

5. Tiền đặt trước: Từ 372.500.000 đồng - đến 893.[illegible] đăng ký tham gia đấu giá.



6. Cách thức nộp tiền đặt trước:

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản số: **3530123456969 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh số 2 Nam Thanh Hóa.**

Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát.

Thời gian nộp: **Từ 07h30 phút ngày 02/11/2026 đến 17h30 phút ngày 16/11/2026.**

Nội dung: *Họ tên người nộp tiền – Số CC/CCCD nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất, số lượng lô đất:……, xã Quảng Yên . Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A 0389999999 nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất, 05 lô đất xã Quảng Yên.*

Khách hàng phải nộp đủ số tiền đặt trước theo quy định và đảm bảo báo có trong tài khoản nêu trên của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát* ***chậm nhất đến 17h30 phút ngày 16/11/2026.* *Nếu đến thời hạn nêu trên, người tham gia đấu giá chưa nộp, nộp chưa đủ, chưa báo có hoặc báo có chưa đủ số tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát thì không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.*

7. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá 01 (một) vòng, bỏ phiếu kín gián tiếp. Đấu giá theo 01 m^2 đất để tính giá trị quyền sử dụng đất.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

8.Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá*(Trong giờ hành chính).*

- Thời gian: Từ ngày 09/11/2026 đến ngày 11/11/2026.

- Địa điểm: Tại thực địa khu đất đấu giá thuộc MBQH kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 Khu dân cư thôn Câu Đồng (VT3); MBQH kèm theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 Khu dân cư thôn Mỹ Khê, xã Quảng Yên.

9. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, thu hồ sơ, thu phiếu trả giá *(Trong giờ hành chính):*

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ*:*

Tại Trụ sở Công ty đấu giá Anh Phát và UBND xã Quảng Yên: Từ 07h30 phút ngày 02/11/2026 đến 16h30 phút ngày 16/11/2026.

- Thời gian, địa điểm thu hồ sơ *:*

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Anh Phát*:* Từ 07h30 phút ngày 02/11/2026 đến 16h30 phút ngày 16/11/2026.

+ Tại UBND xã Quảng Yên: Từ 07h30 phút đến 16h30 phút ngày 16/11/2026

-Thời gian địa điểm thu phiếu trả giá:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát và UBND xã Quảng Yên: Từ 07h30 phút đến 16h30 phút ngày 16/11/2026.

+ Đối với trường hợp khách hàng nộp phiếu qua đường bưu chính (bằng chuyển phát nhanh có báo phát) thì gửi đến địa chỉ trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát chậm nhất đến 16h30 phút ngày 16/11/2026

* Thời điểm kết thúc nhận Phiếu trả giá và niêm phong đóng thùng phiếu trả giá: 16h30 phút ngày 16/11/2026

10. Người được tham gia đấu giá, điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và cách thức đăng ký tham gia đấu giá

10.1 Người được tham gia đấu giá:

Cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4, Điều 125, Luật Đất đai 2024, thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai và có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

10.2. Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất:

- Người tham gia đấu giá phải thuộc đối tượng được tham gia đấu giá theo quy định đã được nêu tại mục 10.1 nêu trên và theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai 2024 và có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

- Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/20226 của Chính phủ quy định về xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

10.3. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Khách hàng có nhu cầu tham gia đấu giá mua hồ sơ, đăng ký và xem tài sản đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước theo thời gian quy định trong Thông báo và trong Quy chế cuộc đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát ban hành.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá:

- Bắt đầu từ 07h30 phút ngày 19/11/2026 tại Hội trường UBND xã Quảng Yên; Địa chỉ: Thôn Trung Đào, xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải có mặt tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá trước thời gian bắt đầu phiên đấu giá 30 phút để thực hiện điểm danh vào phòng

đấu giá. Người tham gia đấu giá mang theo CC/CCCD/Hộ chiếu bản chính, Văn bản ủy quyền (nếu có). Thông báo này thay cho Giấy mời tham gia phiên đấu giá

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ: Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát qua số ĐT: 097.550.8686 *(Trong giờ hành chính).*

Nơi nhận:
-Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa (Để đăng thông báo);
- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (Để đăng thông báo);
- Báo và phát thanh - Truyền hình thanh hóa (Để đăng thông báo);
- UBND xã Quảng Yên (Để B/c);
- Phòng Kinh tế UBND xã Quảng Yên (Để B/c);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Công ty (Niêm yết, lưu hs, Văn thư).

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

S.Đ.K.H.Đ: 30-C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ANH PHÁT
TP. THANH HÓA - T. THANH HÓA

Quản Thị Hằng

DANH MỤC 65 LÔ ĐẤT TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI MBQH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Thông báo số 85/TB-AP ngày 30/10/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Anh Phát)

TT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)	Thành tiền (đồng)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Tiền mua hồ sơ (đồng/hs)	Ghi chú
I	MBQH kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 Khu dân cư thôn Câu Đồng (VT3)						
1	CL-1: 06	181.60	5,500,000	998,800,000	499,400,000	100,000	
2	CL-1: 07	182.60	5,500,000	1,004,300,000	502,150,000	200,000	
3	CL-1: 08	183.60	5,500,000	1,009,800,000	504,900,000	200,000	
4	CL-1: 09	184.60	5,500,000	1,015,300,000	507,650,000	200,000	
5	CL-1: 10	185.60	5,500,000	1,020,800,000	510,400,000	200,000	
6	CL-1: 11	186.60	5,500,000	1,026,300,000	513,150,000	200,000	
7	CL-1: 12	187.70	5,500,000	1,032,350,000	516,175,000	200,000	
8	CL-1: 13	188.70	5,500,000	1,037,850,000	518,925,000	200,000	
9	CL-1: 14	185.70	6,000,000	1,114,200,000	557,100,000	200,000	
10	CL-2: 09	156.00	5,000,000	780,000,000	390,000,000	100,000	
11	CL-2: 19	166.70	5,000,000	833,500,000	416,750,000	100,000	
12	CL-2: 20	165.20	5,000,000	826,000,000	413,000,000	100,000	
13	CL-2: 21	163.70	5,000,000	818,500,000	409,250,000	100,000	
14	CL-2: 22	162.30	5,000,000	811,500,000	405,750,000	100,000	
15	CL-2: 27	153.00	6,000,000	918,000,000	459,000,000	100,000	
16	CL-3: 07	168.00	5,000,000	840,000,000	420,000,000	100,000	
17	CL-3: 11	168.00	5,500,000	924,000,000	462,000,000	100,000	
18	CL-3: 12	168.00	5,500,000	924,000,000	462,000,000	100,000	
19	CL-3: 13	166.80	5,000,000	834,000,000	417,000,000	100,000	
20	CL-3: 14	166.80	5,000,000	834,000,000	417,000,000	100,000	
21	CL-3: 15	166.70	5,000,000	833,500,000	416,750,000	100,000	
22	CL-3: 16	166.60	5,000,000	833,000,000	416,500,000	100,000	
23	CL-3: 17	166.60	5,000,000	833,000,000	416,500,000	100,000	
24	CL-3: 21	150.20	5,000,000	751,000,000	375,500,000	100,000	
25	CL-3: 22	156.50	5,000,000	782,500,000	391,250,000	100,000	
26	CL-3: 23	162.70	5,000,000	813,500,000	406,750,000	100,000	
27	CL-3: 24	169.00	5,000,000	845,000,000	422,500,000	100,000	
28	CL-3: 25	175.20	5,000,000	876,000,000	438,000,000	100,000	
29	CL-3: 26	181.50	5,000,000	907,500,000	453,750,000	100,000	
30	CL-3: 27	218.00	6,000,000	1,308,000,000	654,000,000	200,000	
31	CL-3: 28	193.90	5,000,000	969,500,000	484,750,000	100,000	
32	CL-3: 29	191.40	5,000,000	957,000,000	478,500,000	100,000	
33	CL-3: 30	190.00	5,000,000	950,000,000	475,000,000	100,000	

34	CL-3: 31	188.50	5,000,000	942,500,000	471,250,000	100,000	
35	CL-3: 32	187.00	5,000,000	935,000,000	467,500,000	100,000	
36	CL-3: 33	185.50	5,500,000	1,020,250,000	510,125,000	200,000	
37	CL-3: 34	180.30	5,500,000	991,650,000	495,825,000	100,000	
38	CL-3: 35	178.80	5,000,000	894,000,000	447,000,000	100,000	
39	CL-3: 36	177.40	5,000,000	887,000,000	443,500,000	100,000	
40	CL-3: 37	175.90	5,000,000	879,500,000	439,750,000	100,000	
41	CL-3: 38	174.40	5,000,000	872,000,000	436,000,000	100,000	
42	CL-3: 39	173.00	5,000,000	865,000,000	432,500,000	100,000	
43	CL-3: 40	171.50	5,000,000	857,500,000	428,750,000	100,000	
44	CL-3: 41	170.00	5,000,000	850,000,000	425,000,000	100,000	
45	CL-3: 42	168.50	5,000,000	842,500,000	421,250,000	100,000	
46	CL-3: 43	167.00	5,000,000	835,000,000	417,500,000	100,000	
47	CL-3: 44	161.00	6,000,000	966,000,000	483,000,000	100,000	
48	CL-4: 01	149.20	6,000,000	895,200,000	447,600,000	100,000	
49	CL-4: 02	160.00	5,500,000	880,000,000	440,000,000	100,000	
50	CL-4: 03	160.00	5,500,000	880,000,000	440,000,000	100,000	
51	CL-4: 04	160.00	5,500,000	880,000,000	440,000,000	100,000	
52	CL-4: 10	160.00	5,500,000	880,000,000	440,000,000	100,000	
53	CL-4: 11	160.00	5,500,000	880,000,000	440,000,000	100,000	
54	CL-4: 12	203.80	6,000,000	1,222,800,000	611,400,000	200,000	
55	CL-5: 12	159.30	5,500,000	876,150,000	438,075,000	100,000	
56	CL-5: 13	159.00	5,500,000	874,500,000	437,250,000	100,000	
57	CL-5: 14	158.60	5,500,000	872,300,000	436,150,000	100,000	
58	CL-5: 22	184.00	5,000,000	920,000,000	460,000,000	100,000	
59	CL-5: 23	167.80	5,000,000	839,000,000	419,500,000	100,000	
60	CL-5: 24	149.00	5,000,000	745,000,000	372,500,000	100,000	
61	CL-5: 28	154.00	5,000,000	770,000,000	385,000,000	100,000	
62	CL-5: 29	225.80	6,000,000	1,354,800,000	677,400,000	200,000	
	Tổng	**10,728.80**		**56,670,350,000**	**28,335,175,000**		
II	**MBQH kèm theo quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 Khu dân cư thôn Mỹ Khê, xã Quảng Yên**						
63	LK-E:08	125.00	14,296,000	1,787,000,000	893,500,000	200,000	
64	LK-E:29	125.00	8,442,000	1,055,250,000	527,625,000	200,000	
65	LK-E:33	150.00	8,442,000	1,266,300,000	633,150,000	200,000	
	Tổng	**400.00**		**4,108,550,000**	**2,054,275,000**		
Tổng cộng		**11,128.80**		**60,778,900,000**	**30,389,450,000**		